THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 12 - HỌC TRỰC TIẾP - BUỔI SÁNG
HKI, NĂM HỌC 2021-2022 (ÁP DỤNG NGÀY 13/12/2021)

Thứ	Buổi	Tiết	12C01	12C02	12C03	12C04	12C05	12C06	12C07	12C08	12C09	12C10	12C11	12C12	12C13	12C14	12C15	12C16	12C17
2	S	1	QPAN-Hoà	Thể dục-Danh	Địa-Nhung	GDCD-Huệ	QPAN-Việt	Toán-Hà.T	Hóa học-Ngọc.H	Anh-Hạnh	Vật lí-Dương	Địa-Lan	Tin học-Trinh	Toán-Dương.T	Sinh học-Ngọc	Địa-Hạnh.Đ	Vật lí-Tho	Sinh học-Nam	Vật lí-Huyền
		2	Địa-Lan	Anh-Anh	Sinh học-Ngọc	QPAN-Hoà	Thể dục-Danh	Toán-Hà.T	Hóa học-Ngọc.H	Anh-Hạnh	Vật lí-Dương	Toán-Vũ	QPAN-Việt	Toán-Dương.T	Địa-Nhung	Toán-Sang	Vật lí-Tho	Toán-Oanh	Vật lí-Huyền
		3	GDCD-Huệ	Địa-Nhung	QPAN-Hoà	Địa-Hạnh.Đ	Ngữ văn-Cúc (N)	Anh-N.Hương	QPAN-Việt	Ngữ văn-Hà.V	Sinh học-Nam	Toán-Vũ	Sử-Hiệp	Ngữ văn-Hiền	Anh-Anh	Toán-Sang	Tin học-Trinh	Toán-Oanh	Sinh học-Hương
		4	Toán-Dương.T	Hóa học-Trâm	Hóa học-Vân	Vật lí-Ngân.L	Hóa học-N.Thảo	Địa-Nhung	Sinh học-Sen	Sử-Hiệp	Địa-Hạnh.Đ	Ngữ văn-Hà.V	Anh-N.Hương	Ngữ văn-Hiền	Vật lí-Dương	Ngữ văn-Cúc (V)	Sinh học-Ngân	Ngữ văn-Cúc (N)	Anh-Hạnh
		5	Toán-Dương.T	Hóa học-Trâm	Hóa học-Vân	Vật lí-Ngân.L	Hóa học-N.Thảo	Sinh học-Ngân	Địa-Hạnh.Đ	Sinh học-Sen	Anh-Linh.A	Ngữ văn-Hà.V	Anh-N.Hương	Sinh học-Hương	Vật lí-Dương	Ngữ văn-Cúc (V)	Địa-Nhung	Ngữ văn-Cúc (N)	Anh-Hạnh
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
3	S	1	Vật lí-Dương	Công nghệ-An	Công nghệ-Tho	Anh-Nguyệt.A	GDCD-Lệ.CD	Tin học-Hoa	Anh-Thảo	Anh-Hạnh	Sinh học-Nam	Vật lí-Ngân.L	GDCD-Huệ	QPAN-Việt	QPAN-Tuân	Vật lí-Phương	Hóa học-Ngọc.H	Hóa học-N.Thảo	Công nghệ-tqanguyet
		2	Vật lí-Dương	Vật lí-An	Vật lí-Tho	Anh-Nguyệt.A	Công nghệ-Hằng	QPAN-Việt	Anh-Thảo	GDCD-Huệ	GDCD-Lệ.CD	Vật lí-Ngân.L	Sinh học-Nam	Anh-Thúy	Tin học-Hoa	Vật lí-Phương	Hóa học-Ngọc.H	Hóa học-N.Thảo	Anh-Hạnh
		3	Sinh học-Nga	Vật lí-An	Vật lí-Tho	Thể dục-Danh	Sinh học-Ngọc	Công nghệ-Viên	GDCD-Huệ	Vật lí-Hằng	Thể dục-Việt	Anh-Thảo	Ngữ văn-Ngọc (B)	Anh-Thúy	Công nghệ-tqanguye	Anh-Nguyệt.A	Ngữ văn-Lan.V	Anh-Liên	QPAN-Tuân
		4	Anh-Liên	GDCD-Linh	Thể dục-Danh	Ngữ văn-Ngọc (B)	Anh-Thúy	Vật lí-Huyền	Công nghệ-Viên	Vật lí-Hằng	Hóa học-Ngọc.H	QPAN-Việt	Vật lí-Phương	Sinh học-Hương	Anh-Anh	Công nghệ-tqanguye	QPAN-Tuân	Công nghệ-Tho	Hóa học-Trâm
		5	Anh-Liên	Sinh học-Hương	Sinh học-Ngọc	Công nghệ-Viên	Anh-Thúy	Vật lí-Huyền	Ngữ văn-Lan.V	Công nghệ-Hằng	Hóa học-Ngọc.H	GDCD-Linh	Vật lí-Phương	Công nghệ-An	Anh-Anh	Sinh học-Nga	Công nghệ-Tho	GDCD-Huệ	Hóa học-Trâm
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
4	S	1	Công nghệ-Viên	QPAN-Hoà	Anh-Khuyến	Toán-An.T	Toán-Q.Thiện	Anh-N.Hương	Anh-Thảo	Sinh học-Sen	QPAN-Việt	Sinh học-Ngân	Thể dục-Tuấn	Toán-Dương.T	Sinh học-Ngọc	Thể dục-Thông	GDCD-Linh	Địa-Lan	GDCD-Lệ.CD
		2	Sử-Hiệp	Anh-Anh	GDCD-Lệ.CD	Toán-An.T	Toán-Q.Thiện	Anh-N.Hương	Sinh học-Sen	Thể dục-Việt	Công nghệ-Viên	Anh-Thảo	Địa-Lan	Toán-Dương.T	GDCD-Linh	Toán-Sang	Thể dục-Thông	Tin học-Lệ	Địa-Hà
		3	Thể dục-Hoà	Anh-Anh	Toán-Oanh	Tin học-Lệ	Sinh học-Ngọc	Sinh học-Ngân	Sử-Hiệp	Địa-Hà	Anh-Linh.A	Anh-Thảo	Anh-N.Hương	GDCD-Linh	Thể dục-Tuấn	Toán-Sang	Anh-Khuyến	Anh-Liên	Sinh học-Hương
		4	Sinh học-Nga	Sử-Hạnh.Sử	Toán-Oanh	Sử-Nghĩa	Địa-Hà	GDCD-Huệ	Toán-Sang	Toán-Phước	Anh-Linh.A	Địa-Lan	Toán-Thủy.T	Anh-Thúy	Toán-Q.Thiện	Tin học-Trinh	Anh-Khuyến	Anh-Liên	Toán-An.T
		5	Anh-Liên	Sinh học-Hương	Sử-Hạnh.Sử	Sinh học-Nga	Anh-Thúy	Sử-Nghĩa	Toán-Sang	Toán-Phước	Tin học-Trinh	Tin học-Lệ	Toán-Thủy.T	Địa-Hà	Toán-Q.Thiện	GDCD-Huệ	Sử-Hiệp	Toán-Oanh	Toán-An.T
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
5	S	1	Hóa học-Minh	Địa-Nhung	Anh-Khuyến	Anh-Nguyệt.A	Địa-Hà	Ngữ văn-Mai	Tin học-Trinh	QPAN-Việt	Địa-Hạnh.Đ	Hóa học-Thoa	Hóa học-Trâm	Tin học-Lệ	Toán-Q.Thiện	Sinh học-Nga	Toán-Hà.T	Ngữ văn-Cúc (N)	Ngữ văn-Yến
		2	Hóa học-Minh	Toán-Vũ	Anh-Khuyến	Sinh học-Nga	Ngữ văn-Cúc (N)	Địa-Nhung	Thể dục-Việt	Tin học-Trinh	Toán-Phước	Hóa học-Thoa	Hóa học-Trâm	Địa-Hà	Toán-Q.Thiện	Anh-Nguyệt.A	Toán-Hà.T	Sinh học-Nam	Ngữ văn-Yến
		3	Tin học-Trinh	Toán-Vũ	Tin học-Lệ	Hóa học-Thoa	Ngữ văn-Cúc (N)	Thể dục-Việt	Địa-Hạnh.Đ	Địa-Hà	Toán-Phước	Công nghệ-tqanguye	Sinh học-Nam	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Mai	Anh-Nguyệt.A	Địa-Nhung	Địa-Lan	Toán-An.T
		4	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Yến	Địa-Nhung	Hóa học-Thoa	Toán-Q.Thiện	Hóa học-Vân	Vật lí-Phương	Hóa học-Minh	Ngữ văn-lttrang	Sinh học-Ngân	Địa-Lan	Vật lí-An	Ngữ văn-Mai	Địa-Hạnh.Đ	Anh-Khuyến	Vật lí-Ngân.L	Toán-An.T
		5	Địa-Lan	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Hiền	Địa-Hạnh.Đ	Toán-Q.Thiện	Hóa học-Vân	Vật lí-Phương	Hóa học-Minh	Ngữ văn-lttrang	Toán-Vũ	Công nghệ-tqanguye	Vật lí-An	Địa-Nhung	Ngữ văn-Cúc (V)	Sinh học-Ngân	Vật lí-Ngân.L	Địa-Hà
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
6	S	1	Ngữ văn-Cúc (V)	Tin học-Hoa	Ngữ văn-Hiền	Toán-An.T	Vật lí-Hằng	Toán-Hà.T	Toán-Sang	Toán-Phước	Ngữ văn-lttrang	Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-Ngọc (B)	Thể dục-Tuấn	Sử-Nghĩa	Sử-Thủy.Sử	Ngữ văn-Lan.V	QPAN-Tuân	Sử-Hạnh.Sử
		2	Ngữ văn-Cúc (V)	Toán-Vũ	Ngữ văn-Hiền	Toán-An.T	Vật lí-Hằng	Toán-Hà.T	Toán-Sang	Toán-Phước	Sử-Nghĩa	Thể dục-Tuấn	Ngữ văn-Ngọc (B)	Sử-Hạnh.Sử	Ngữ văn-Mai	QPAN-Tuân	Ngữ văn-Lan.V	Toán-Oanh	Tin học-Hoa
		3	Toán-Dương.T	Toán-Vũ	Toán-Oanh	Ngữ văn-Ngọc (B)	Tin học-Hoa	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Hà.V	Toán-Phước	Sử-Thủy.Sử	Toán-Thủy.T	Hóa học-Minh	Hóa học-Vân	Hóa học-Thoa	Toán-Hà.T	Thể dục-Đướng	Ngữ văn-Yến
		4	Toán-Dương.T	Ngữ văn-Yến	Toán-Oanh	Ngữ văn-Ngọc (B)	Sử-Hạnh.Sử	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Hà.V	Toán-Phước	Toán-Vũ	Toán-Thủy.T	Hóa học-Minh	Hóa học-Vân	Hóa học-Thoa	Toán-Hà.T	Sử-Thủy.Sử	Thể dục-Đướng
		5																	
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
7	S	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	